

Số: 46 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 09 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Thực hiện Công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng kế hoạch thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị xác định vai trò, trách nhiệm của mình đối với công tác kiểm soát tài sản, thu nhập; phát huy tính tự giác, trung thực, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện các quy định về kê khai tài sản, thu nhập; nâng cao chất lượng công tác kiểm soát tài sản, thu nhập; phục vụ cho công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, góp phần phòng ngừa, đấu tranh PCTN, xây dựng chế độ công vụ liêm chính, công khai, minh bạch và hiệu quả.

2. Yêu cầu

Trong quá trình tổ chức thực hiện phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật về PCTN và hướng dẫn của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ.

II. THỰC HIỆN VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Phương thức, thời điểm kê khai và mẫu bản kê khai

- Theo quy định của Luật PCTN năm 2018, việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31/12/2019 và kê khai theo mẫu do Chính phủ quy định. Tuy nhiên, năm 2019, Chính phủ chưa ban hành văn bản hướng dẫn.

Ngày 30/10/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 130/2020/NĐ-CP quy định về Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Do đó, năm 2020 tất cả người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải thực hiện **kê khai lần đầu**.

Việc kê khai hàng năm, kê khai bổ sung năm 2021 sẽ thực hiện vào cuối năm 2021 bảo đảm hoàn thành trước ngày 31/12/2021 theo đúng quy định của Luật PCTN. Trường hợp phải kê khai tài sản, thu nhập để phục vụ công tác cán bộ mà người đó chưa kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo quy định của Luật PCTN năm 2018 thì thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và sử dụng Bản kê khai lần đầu để phục vụ công tác cán bộ lần đó.

- Đối tượng kê khai thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, gồm:

+ Tất cả cán bộ, công chức;

+ Viên chức giữ chức vụ từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập; doanh nghiệp nhà nước;

+ Người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh là Thanh tra tỉnh.

- Mẫu bản kê khai: Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

2. Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập

Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập (*bộ phận tổ chức cán bộ thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Phòng Nội vụ các huyện, thành phố có trách nhiệm tham mưu*) như sau:

- Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai và gửi cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền;

- Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai;

- Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

- Do việc kê khai lần đầu có nhiều sai sót, phải kê khai lại nên các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải khẩn trương nộp bản kê khai về Thanh tra tỉnh để được rà soát, hướng dẫn. Việc kê khai phải hoàn thành **trước ngày 15/3/2021**.

3. Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai

- Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm nộp 02 bản chính cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý mình.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận bản kê khai. Khi nhận, kiểm tra tính đầy đủ của bản kê

khai; ký và ghi rõ họ, tên ngày tháng năm nhận bản kê khai, cụ thể thực hiện các bước sau:

+ Đại diện bộ phận tổ chức cán bộ thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh nhận 02 bản kê khai (bản chính) của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của mình; lập danh sách người đã kê khai, gửi danh sách kèm theo 01 bản kê khai của người kê khai về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền. Bộ phận tổ chức cán bộ lưu 01 bản kê khai tại đơn vị để thực hiện việc công khai bản kê khai và phục vụ cho công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

+ Đại diện các phòng, ban, UBND các xã, phường, thị trấn nhận 02 bản kê khai của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của mình; photo và lưu lại 01 bản tại đơn vị để thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; lập danh sách người đã kê khai, gửi danh sách và 02 bản kê khai (bản chính) của người kê khai về Phòng Nội vụ. Phòng Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện tổng hợp danh sách người kê khai của các phòng, ban, UBND các xã, phường, thị trấn, gửi danh sách và 01 bản kê khai của tất cả các đối tượng đã kê khai về Thanh tra tỉnh; lưu 01 bản kê khai tại đơn vị để phục vụ cho công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Thanh tra tỉnh khi nhận bản kê khai có trách nhiệm rà soát, hướng dẫn đơn vị, địa phương để việc kê khai đúng quy định của pháp luật.

- Các cơ quan, đơn vị sau khi được Thanh tra tỉnh rà soát, hướng dẫn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại phải khẩn trương hoàn chỉnh bản kê khai và gửi về Thanh tra tỉnh **trước ngày 31/3/2021**.

III. CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Việc thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Việc công khai bản kê khai có thể được thực hiện bằng một trong hai hình thức: Niêm yết hoặc công khai tại cuộc họp theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, cụ thể:

Bản kê khai của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp được niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân hoặc công bố tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân.

Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc sở, ngành cấp tỉnh, phòng, ban cấp huyện được niêm yết tại trụ sở cơ quan hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.



Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã hoặc công khai tại cuộc họp toàn thể cán bộ, công chức xã;

Bản kê khai của những người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước được niêm yết tại trụ sở doanh nghiệp nhà nước hoặc công khai tại cuộc họp gồm Ủy viên Hội đồng thành viên, Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị trực thuộc tập đoàn, tổng công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty trực thuộc Tập đoàn, Tổng Công ty, Trưởng các đoàn thể trong Tập đoàn, Tổng Công ty Nhà nước;

Bản kê khai của người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp được niêm yết hoặc công khai tại cuộc họp như cán bộ, công chức hoặc người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời gian thực hiện việc công khai

- Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho Thanh tra tỉnh.

- Công khai bằng hình thức niêm yết: Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

- Công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Thời gian hoàn thành việc công khai bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập **trước ngày 20/4/2021**.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Kế hoạch này lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai và tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cơ quan, đơn vị. Gửi danh sách và bản kê khai (sau khi đã sửa hoàn chỉnh) về Thanh tra tỉnh **trước ngày 31/3/2021**.

2. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị kê khai tài sản, thu nhập; tiếp nhận danh sách và bản kê khai tài sản, thu nhập; tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Chính phủ **trước ngày 31/5/2021** theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy (đề b/c);
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Doanh nghiệp Nhà nước;
- Quỹ Đầu tư phát triển Kiên Giang;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- LĐVP, CVNC;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Lưu: VT, vtttrinh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KÍ, CHỦ TỊCH
PHỤ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chín

KIÊN GIANG